

Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ-đề Lưu Chi.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP 2.8.2

(Hán bộ từ quyển 26 đến hết quyển 27)

PHÁP HỘI PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT THỨ TÁM

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ cuối trang 304 – 334

NGHI THỨC TRÌ TỤNG ĐẠI BẢO TÍCH

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ,
bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ-đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ Giác.

TÁN PHẬT

**Pháp Vương Vô Thượng Tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhân chi Đạo sư
Tứ-sanh chi Từ-phụ
Ư nhứt niệm quy-y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán thán
Ức kiếp mạc năng tận.**

QUÁN TƯỢNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiên đàn
 Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
 Lòng con kính ngưỡng thiết tha
 Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết
 đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma

ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đật đậu, đát diệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề

dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Trì tụng Đại Bảo Tích
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ-đề tâm,
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu

Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI BẢO TÍCH - TẬP 2

PHÁP HỘI

PHÁP GIỚI THÈ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT

THỨ TÁM

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ cuối trang 304 – 334

**Lại này Thiên Tử ! Bồ-tát biết thận trọng tất cả pháp hành rời
lìa những tư duy không có những trang nghiêm mà thành tựu
hạnh xả tiến. Như có chỗ làm cũng không chỗ làm, chỗ biết
vững chắc có thể rời lìa tất cả.**

Trong thì tánh tịch-tịnh, ngoài thì hóa độ chúng sanh.

Vì biết tinh tiến tịch-tịnh nên Bồ-đề tịch-tịnh.

Vì biết Bồ-đề tịch-tịnh nên biết tất cả các pháp tịch-tịnh.

Vì biết các pháp tịch-tịnh nên biết như thiệt tế tịch-tịnh.

Như pháp đã được nghe vì tánh tịnh tiến tịch-tịnh nên tất cả đều có thể tuyên thuyết. Đây gọi là Bồ-tát thanh tịnh tinh tiến như thiệt nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử ! Nếu Bồ-tát nhập thiền chư pháp bình đẳng không tăng giảm, do sức thiền mà tâm an trụ.

Vì dừng an trụ nên thức không chỗ trụ. Vì thức không chỗ trụ nên bảy giác tâm bình đẳng.

Vì bảy giác tâm bình đẳng nên được thiền định bình đẳng. Vì được thiền định bình đẳng nên biết Bồ-đề bình đẳng.

Vì biết Bồ-đề bình đẳng nên biết tất cả chúng sanh bình đẳng.

Vì biết tất cả chúng sanh bình đẳng nên biết các pháp bình đẳng.

Nếu biết các pháp bình đẳng như vậy thì tùy chỗ pháp được nghe có thể tuyên thuyết các pháp thể tánh bình đẳng.

Đây gọi là Bồ-tát thanh tịnh thiên định như thiệt nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử ! Nếu có Bồ-tát huệ nhãn thanh tịnh thấy biết như thiệt, với tất cả pháp, tùy thấy pháp nào đều không chỗ thấy, không có động lay, được trí vô động, không hành không như không duyên. Hành cũng chẳng hành các pháp oai nghi, cũng chẳng phải chẳng hành. Chẳng hành như duyên biết các pháp bình đẳng chẳng cứu chẳng hành.

Tại sao vậy? Nếu chẳng hành là vô phân biệt dứt diệt các vọng tưởng hy vọng tham trước, đó là Bồ-tát rời lìa các sở hữu.

Bồ-tát cũng hành tất cả chỗ hành của chúng sanh,

Vì muốn giáo hóa họ,

Vì muốn chứa hạp tất cả pháp trợ bồ-đề,

Vì nhiếp thủ chánh pháp, vì chẳng dứt mất giống Tam Bảo.

Chỗ sở hành của Như Lai, nơi thể tánh thanh tịnh tất cả pháp không có phân biệt.

Vì dùng thể tánh thanh tịnh Bát-nhã ấy nên biết Bồ-đề thể tánh thanh tịnh.

Vì biết Bồ-đề thể tánh thanh tịnh nên biết chúng sanh thể tánh thanh tịnh.

Vì biết chúng sanh thể tánh thanh tịnh nên biết tất cả pháp thể tánh thanh tịnh.

Vì biết tất cả pháp thể tánh thanh tịnh nên ở nơi các pháp thể tánh được như thiết trí.

Vì được như thiết trí nên tùy sự được nghe là pháp giới tánh tuyên nói vô phân biệt.

Đây gọi là Bồ-tát huệ nhãn thanh tịnh như thiết nói thọ ký.

Lại này Bửu Thượng Thiên Tử ! Bồ-tát quán thân, hành thân niệm xứ.

Biết quá khứ thân không có biên tế.

Biết vị lai thân không có hướng đến.

Biết thân hiện tại như cỏ cây ngói đá tường vách.

Nếu có thể quán thân như vậy, thân hành là thân thể tánh sở hành, tịch-tĩnh tư duy đồng hành, cũng không phát khởi chẳng tư duy chẳng khởi tự tại.

Đây gọi là rời lìa ngã thức không chỗ trụ tu thân niệm xứ hành, cũng không có pháp tu hành được, cũng chẳng phải chẳng tu hành. Biết tất cả pháp không có thể tánh, chẳng phải chẳng có tánh. Quán thân như vậy mà tu thân hành.

Quán tâm như huyễn hóa, biết tâm như hưởng ứng, như thiệt biết tâm, thọ vui chẳng luyến, thọ khổ chẳng khổ, thọ chẳng vui khổ chẳng mất chánh niệm, chẳng chấp vô minh, rời lìa thọ, nơi thọ chẳng bị nó kéo dắt. Đây gọi là như thiệt thấy biết thọ niệm xứ.

Nếu có thể quán thọ như vậy, hành giả ở nơi thọ, tâm không sở hành, tâm chẳng an trụ. Tất cả tâm ấy cũng chẳng buông bỏ, tâm Bồ-đề cũng chẳng quên mất cũng chẳng xa rời. Đây gọi là quán tâm, hành tâm niệm xứ.

Khéo biết nơi pháp, thấy pháp, hành pháp, không niệm không tư duy, nhập vào pháp tánh không có thân thọ và tâm, chẳng phải quán pháp tướng phát khởi kiến hành nhập vào pháp tánh. Đây gọi là quán pháp hành pháp niệm xứ.

Là tất cả pháp thể tánh hòa hiệp tụ hợp không có vật như hư-không. Như sự được nghe, không tưởng niệm không tư duy tự nhiên thuyết pháp niệm xứ.

Đây gọi là biết rõ tịnh pháp niệm xứ nói thọ ký vậy.

Lại này Bửu Thượng Thiên Tử ! Bồ-tát ấy, tâm Nhứt thiết trí được tự tại, như chỗ giáo hối, chánh an trụ chẳng bố thí, chẳng loạn động chẳng thất niệm, nơi tất cả thiện căn ban đầu phát khởi, tâm vô cấu hiện hành, tùy chỗ sở hành đều xả được tất cả, quả tâm phạm giới, chẳng y chỉ nơi giới, nhẫn không tranh cãi, thân khẩu ý đối với chúng sanh chẳng có tâm sân hận, chẳng phát khởi tinh tiến về Thanh-văn và Duyên-giác thừa, chẳng tưởng niệm tư duy tất cả pháp lành, chẳng y chỉ các thiện định thứ đệ định, tâm không sở hành, chẳng thấy hành các kiến chấp, chẳng hành các pháp.

Nhập vào tất cả pháp như chư Thánh. Nơi các cảnh giới đều không sở hành. Dầu gần chẳng phải thánh mà thân khẩu ý

ngiệp chưa bao giờ bị quở trách. Chẳng vì tin mà cầu pháp lành. Độc hành không có bạn.

Muốn tự mình vượt quá thế gian hành hạnh tinh tiến. Dứt hẳn tham dục sân hận ngu si, tâm không phiền não.

Vì chẳng phá giới nên cũng chẳng thân cận kẻ hành ác hạnh. Không có dua vạ, vì nội hạnh thanh tịnh vậy.

Không có nói lời tán loạn, vì khẩu nghiệp thanh tịnh vậy. Không có mong cầu, vì biết đủ nơi của đã có. Chẳng phải là kẻ sai khiến, vì chẳng phải sống tà mạng vậy.

Là người không chứa nhóm, vì tùy chỗ có được đều tự biết đủ vậy.

Là người không hy vọng, vì rời lìa ham muốn ba cõi vậy.

Là người tri túc, vì rời lìa sự tìm cầu sai quấy vậy.

Là người tịch-tĩnh, vì hiểu tất cả pháp đều tịch-tĩnh vậy.

Là người hiện sân si, vì bỏ hạnh thế gian vậy.

Là người không hý-luận, vì dứt các hý-luận vậy.

Là người chẳng sanh trở lại, vì dứt ái dục sân và si vậy.

Là người tham thềm chánh pháp, vì điều phục kiêu mạn vậy.

Là người dễ hiểu, vì khéo điều tâm vậy.

Là người khéo thủ hộ, vì thủ hộ giới tự vậy.

Là người khéo giải thoát, vì huệ tự thanh tịnh vậy.

Là người chẳng xả bỏ, vì hành thánh chủng vậy.

Là người không thối chuyển, vì phát tâm Bồ-đề trọn vẹn rất ráo vậy.

Là người không có sở dụng, vì tất cả thế hạnh vậy.

Là người không tránh tụng, vì bình đẳng tất cả chúng sanh vậy.

Là người khéo tự thủ hộ, vì thủ hộ kẻ khác vậy.

Là người điều phục tự tâm, vì chẳng tìm lỗi người khác vậy.

Là người lìa các hy vọng, vì hộ giới thanh tịnh vậy.

Là người thuyết pháp rộng, vì không lẫn tiếc vậy.

Là người ưa thủ hộ, vì thủ hộ tâm tất cả chúng sanh vậy.

Là người sơ phát tâm, vì hạp tất cả thiện pháp vậy.

Là người không có dị hạnh, vì được nhưt vị đối với tất cả pháp vậy.

Là người chẳng động lay, vì dứt các động lay vậy.

Là người chẳng xem dòng họ, vì giáo hóa chúng sanh vậy.

Là người bình đẳng chúng sanh, vì nhiếp thủ tất cả chúng sanh vậy.

Là người ban đầu quán không, vì tất cả pháp vậy.

Là người điều phục các kiến chấp, vì khéo giáo hóa vậy.

Là người không có tướng và hành, vì điều phục các chúng sanh tướng và hành vậy.

Là người biết vô nguyện, vì sở nguyện đầy đủ khéo điều phục vậy.

Là người biết tất cả, vì quán vô tác vậy.

Là người hành thiện, vì chẳng biết đủ vậy.

Là người không có vật mà quán vật, vì thị hiện chẳng phải vật mà là vật vậy.

Là người chẳng tư duy quan sát, vì ngã tịch-tĩnh vậy.

Là người không tự ngã, vì quán hóa chúng sanh để được vô ngã vậy.

Là người không gì chẳng phải là đạo hạnh, vì hóa độ các chúng sanh rời lìa kiết sử vậy.

Là người tâm phương tiện được rốt ráo, vì tu hành Bát-nhã vậy.

Là người định tánh không đời, vì trọn chẳng chúng tất cả Thanh-văn thừa và Duyên-giác thừa.

Là người rời lìa đạo và phi đạo, vì đệ nhất nghĩa vậy.

Là người rời lìa hạnh và phi hạnh, vì tất cả phàm phu chứng chánh hạnh vậy.

Là người không trang nghiêm không chẳng trang nghiêm, vì không chẳng hy vọng các pháp vậy.

Là người chẳng tự khen, vì chẳng hý-luận kẻ khác vậy.

Là người vô đẳng đẳng trí, vì đủ Phật pháp vậy.

Là người Vô sanh Pháp nhẫn, vì tất cả pháp vô sanh vô diệt nhẫn vậy.

Đây gọi là Bồ-tát được nơi tự tại.

Này Bửu Thượng Thiên Tử ! Bạc Bồ-tát, tùy sanh ở chỗ nào chẳng phải là chẳng biết mà sanh, mà do nơi biết để sanh.

Mà Bồ-tát ấy nhiếp thủ sanh tử tự tại, cũng được đầy đủ thành tựu Phật pháp.

Mà Bồ-tát ấy chẳng phải lưu chuyển sanh tử. Do sức bốn nguyện sanh ở chỗ nào đều được tự tại trí.

Đây gọi là Bồ-tát được tự tại trí.

Bồ-tát chẳng phải do được ngăn mé mà gọi là tự tại trí. Nếu chẳng dứt tuyệt tất cả thiện căn, đây gọi là Bồ-tát được tự tại trí.

Bồ-tát chẳng phải vì được các thiện căn mà gọi là tự tại trí. Không nhàm đủ đối với các thiện căn, đây gọi là tự tại trí.

Bồ-tát chẳng phải vì chẳng sanh trong ba cõi mà được gọi là tự tại. Vì giáo hóa chúng sanh nên sanh trong tam giới, đây gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải vì rời lìa tự kiết sử mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sanh dứt kiết sử nên siêng tu tinh tiến, đây gọi là Bồ-tát được tự tại trí.

Bồ-tát chẳng vì thân mình mà được gọi là tự tại. Vì tịch-tĩnh các khổ não của tất cả chúng sanh mà gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải vì xả bỏ mà tự tại. Vì nhiếp thủ giáo hóa chúng sanh mà gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải tự dứt tham sân si mà được gọi là tự tại. Vì dứt tham sân si các kiết sử của tất cả chúng sanh mà được gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải tự chứng diệt đế mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sanh mà chứng diệt đế nên được gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải tự dứt phiền não mà được gọi là tự tại. Bồ-tát vì tăng trưởng các thiện căn nên chẳng dứt phiền não mà gọi là được tự tại.

Bồ-tát chẳng phải vì chứng ba môn giải thoát nên gọi là được tự tại. Vì Bồ-tát hiểu rõ ba môn giải thoát nên gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải tự tại tịch diệt năm ấm mà gọi là được tự tại. Vì xả bỏ gánh nặng cho tất cả chúng sanh nên gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải do diệt sáu căn mà gọi là được tự tại. Vì biết căn tánh thượng hạ của các chúng sanh nên gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải do sanh phần tận diệt gọi là được tự tại. Bồ-tát vì do chẳng đoạn tuyệt sanh phần nên gọi là tự tại.

Bồ-tát chẳng phải được quả Thanh-văn, Duyên-giác giải thoát mà gọi là được tự tại.

Bồ-tát đạo tràng được quả giải thoát thọ dụng tất cả các chúng sanh nên gọi là tự tại”.

Lúc Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát diễn thuyết phẩm Tự Tại như vậy, trong đại chúng ấy có ba muôn hai ngàn Thiên Tử đều phát đạo tâm Chánh Chơn Vô Thượng.

Đức Thế Tôn khen rằng:

“Lành thay, lành thay ! Khéo nói tất cả Bồ-tát thọ ký.

Này Văn Thù Sư Lợi ! Nếu có Bồ-tát nghe nói Bồ-tát thọ ký như vậy một bề tin hiểu chẳng kinh sợ, thì chư Phật Như Lai vì họ mà thọ ký đạo chơn thiệt vô thượng”.

Bửu Thượng thiên tử nói với ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát rằng:

“Nay Ngài diễn thuyết về thọ ký vậy”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Tôi nói thọ ký, tôi có pháp ấy. Có người nào hiểu rõ thì tôi nói thọ ký.

Này Thiên Tử ! Nay tôi chẳng được nhận đến một pháp, cũng không hiểu rõ thì làm sao nói thọ ký”.

Bửu Thượng Thiên Tử nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Hằng sa chư Phật Thế Tôn há lại không giải hướng mà đắc quả ư?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Chư Phật Thế Tôn chẳng vì giải hương đắc quả mà thuyết pháp”.

Thiên Tử nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Chư Phật Thế Tôn thuyết pháp thế nào?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Chư Phật Thế Tôn cũng chẳng phân biệt thể tánh mà thuyết pháp. Không sanh không diệt không hơn không duyên không khứ không lai, không có chúng sanh chẳng phải không chúng sanh, không ô nhiễm không bạch tịnh, không sanh tử không Niết-bàn, chư Phật Thế Tôn thuyết pháp như vậy”.

Thiên Tử hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát:

“Chư Phật Thế Tôn chẳng vì Niết-bàn mà thuyết pháp, có sao gọi là Phật xuất thế ư?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Vì hiểu rõ thể tánh của thân kiến nên gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên Tử ! Vì thị hiện thể tánh của vô minh, hữu và ái nên gọi là Phật xuất thế. Vì hiểu rõ thể tánh của tham sân si nên gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên Tử ! Thị hiện thể tánh bình đẳng của điên đảo gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên Tử ! Hiểu rõ thể tánh của các kiến chấp gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên Tử ! Hiến bày thể tánh pháp giới của âm giới và nhập gọi là Phật xuất thế.

Này Thiên Tử ! Phật xuất thế là các pháp vô sanh, đây gọi là diễn thuyết pháp vô sanh vậy. Pháp vô sanh ấy đều không có sanh tử cũng không có Niết-bàn”.

Thiên Tử nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Nên vì chúng sanh mà nói trang nghiêm đạo pháp chánh chơn vô thượng. Tại sao vậy?

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Chư Phật xuất thế không có chỗ tăng trưởng”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Biết ơn báo ơn”.

Thiên Tử nói:

“Người hữu sở tác nên biết báo ơn”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Ngài muốn cho đức Như Lai hữu sở tác ư?”

Thiên Tử nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Đức Như Lai không có sở tác.

Chư Phật Như Lai đến nơi vô-vi, đạo vô-vi không có sở tác”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Ông nói vô-vi đó, là không có báo ân hay là chẳng phải chẳng báo ân?”

Thiên Tử nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Pháp như vậy chẳng nên nói với hàng sơ phát tâm. Tại sao vậy? Vì nếu nghe pháp ấy mà sanh lòng kinh sợ thì sẽ thối chuyển”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Nếu có Bồ-tát mới phát tâm Bồ-đề Vô thượng mà kinh sợ thối chuyển, thì người ấy ở nơi hạng thối chuyển”.

Thiên Tử nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Có sao Ngài nói lời ấy?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Nếu có Bồ-tát sơ phát đạo tâm mà kinh sợ

bậc Thanh-văn Duyên-giác thì thối chuyển. Nếu lẫn tiếc, phá giới, sân hận, giải đãi, tán loạn và ngu si thì an trụ bậc bất thối”.

Thiên Tử nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào mà an trụ?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Nếu có Bồ-tát sơ phát đạo tâm an trụ trong pháp giới bình đẳng thì gọi là khéo an trụ. Sơ phát tâm Bồ-tát ấy gọi là an trụ”.

Thiên Tử nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Ngang chừng đâu gọi là Bồ-tát sơ phát tâm?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Nếu có Bồ-tát sơ phát tâm tu hành không vô tướng và vô tác, hiểu biết tất cả pháp không sanh không diệt, thì gọi là Bồ-tát sơ phát tâm vậy”.

Thiên Tử nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Bồ-tát thế nào gọi là cứu hành?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Tất cả phàm phu gọi là cứu hành, vì họ ở trong sanh tử chẳng biết sơ thủy vậy”.

Thiên Tử lại hỏi:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Bồ-tát thế nào gọi là người cứu hành?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“**Này Thiên Tử ! Nếu có Bồ-tát hành nơi ái nhiễm, vì để hóa độ các chúng sanh ái nhiễm mà cũng chẳng cùng ở với ái nhiễm, thì gọi là Bồ-tát cứu hành.**

Bồ-tát hành nơi sân hận để hóa độ các chúng sanh sân hận mà chẳng cùng ở với sân hận, cũng hành nơi ngu si để hóa độ các chúng sanh ngu si mà chẳng cùng ở với ngu si, cũng hành nơi đảng phần để hóa độ các chúng sanh đảng phần mà chẳng cùng ở với đảng phần kiết sử, thì gọi là Bồ-tát cứu hành vậy.

Này Thiên Tử ! Nếu có Bồ-tát vì hóa độ chúng sanh mà quan sát tất cả tướng mà chẳng phân biệt pháp giới thể tướng, thì gọi là Bồ-tát cứu hành”.

Thiên Tử nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào Bồ-tát gọi là bậc bất thối chuyển?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Nếu có Bồ-tát quan sát tất cả pháp không tai hoạn, không chẳng tai hoạn, quan sát pháp-giới thể tánh không tai hoạn, không chẳng tai hoạn, thì gọi là Bồ-tát chẳng thối chuyển vậy.

Lại này Thiên Tử ! Nếu có Bồ-tát cũng thối cũng chẳng thối, thì gọi là Bồ-tát chẳng thối chuyển vậy.

Tại sao vậy? Vì thối là thối các điều thiện của Dục giới vậy.

Lại này Thiên Tử ! Bồ-tát vì chẳng biết chẳng hiểu nên thối. Vì biết và hiểu nên không có tránh tụng, đây gọi là bất thối.

Tại sao vậy? Hiểu tất cả tánh pháp tánh, vì tôi hiểu được tất cả pháp tánh nên chẳng còn thối chuyển, đây gọi là bất thối.

Ở nơi Phật pháp không nghi ngờ, chẳng tin theo lời người khác, rời lìa phải và chẳng phải, sơ tâm thanh tịnh không có tật đổ cũng không động lay trí huệ chiếu sáng, được tự tại với tất cả pháp, hiểu rõ Phật pháp.

Đây gọi là Bồ-tát bất thối chuyển vậy”.

Thiên Tử nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào Bồ-tát gọi là nhưt sanh?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Nếu Bồ-tát biết tất cả các sanh cũng chẳng

sanh, biết tất cả chúng sanh sanh tử. Ở trong các sanh khéo có thể thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Chỗ sanh, không thủ không chẳng thủ. Các sanh rời là sanh tử thủ, chẳng khứ chẳng lai chẳng thượng chẳng hạ, vì tất cả pháp đều bình đẳng. Cũng biết nhưn duyên hòa hiệp tăng trưởng tất cả chúng sanh. Thân khẩu tâm ý đều bình đẳng.

Tất cả chúng sanh không có cảnh giới, an trụ cảnh giới chư Phật nhập vào pháp giới, vì pháp giới bình đẳng nên bình đẳng hiểu rõ tâm chúng sanh. Khéo hiểu biết phải thời đến ngôi đạo tràng. Đây gọi là nhứt sanh.

Này Thiên Tử ! Như trên ấy, gọi là BỒ-tát nhứt sanh vậy”.

Bửu Thượng Thiên Tử lại hỏi:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là Bồ-tát bất sanh cũng được tự tại ở nơi tất cả?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Thiên Tử ! Nếu có Bồ-tát biết các hành nghiệp, vì chẳng phải kiêu mạn. Bồ-tát ấy bất sanh cũng được tự tại ở tất cả.

Lại này Thiên Tử ! Bồ-tát xả bỏ được tất cả, rốt ráo chẳng thối tâm Bồ-đề đã có, đây gọi là bất sanh.

Nếu chẳng cùng ở với các tặc đồ kiết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát đầy đủ thành tựu oai nghi pháp tắc các công đức giới, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với phạm giới, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát tâm chẳng trái bỏ tất cả chúng sanh, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với các sân hận kiết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát thiện căn vững chắc chẳng động lay, đây gọi là chẳng sanh. Ở trong thiện căn phát khởi ý siêng năng tinh tiến dũng mãnh, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát nhập các thiền định và thứ đệ định, đây gọi là bất sanh. Chẳng đam mê thiên lạc, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát siêng tinh tiến cầu Bát-nhã huệ, học hỏi không nhàm, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với ngu si, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát chẳng sân não tránh tụng, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với sân não các tránh tụng, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ-tát như thiệt ngữ, đây gọi là bất sanh. Nếu an trụ như thiệt thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát nội tâm tịch-tĩnh thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng ô nhiễm các cảnh giới ngoài thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát hay rớt ráo tâm Nhứt thiết trí thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng cầu hạ thừa thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát giác sát ma nghiệp thì gọi là bất sanh. Nếu hàng phục ma nghiệp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát được thể gian quang minh thì gọi là bất sanh.
Nếu thể pháp chẳng nhiễm ô thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng trái nghịch chỗ an trụ thì gọi là bất sanh.
Nếu chẳng tùy theo chỗ sở tác thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát rời lìa các kiêu mạn phóng dật thì gọi là bất sanh.
Nếu có trí huệ thành tựu thánh lạc thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng thối thất bốn nguyện thì gọi là bất sanh.
Bốn nguyện xuất thế thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát thuận hành duyên sanh thì gọi là bất sanh.
Chẳng chấp pháp duyên sanh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát dùng tận trí quán nhưt thiết pháp không thì gọi là bất sanh.
Nếu đủ các thiện căn thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát dùng phương tiện trí phát khởi sở tác sanh lòng đại bi siêng tu hạnh tinh tiến thì gọi là bất sanh. Nếu an trụ được ở các pháp giải thoát thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng ô nhiễm nơi tất cả pháp thì gọi là bất sanh. Nếu dứt các kiến chấp mà vì người thuyết pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát khéo tư duy chẳng thấy các pháp thì gọi là bất sanh. Nếu đắc lực mà chẳng chứng tất cả pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát quán nhưt thiết pháp tánh không thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng buông bỏ tất cả chúng sanh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ-tát chẳng trụ tam giới thì gọi là bất sanh. Vì chúng sanh nên chẳng nhập Niết-bàn thì gọi là được tự tại.

Lại này Thiên Tử ! Nếu có ngôn ngữ thì là động diêu ngữ, là vọng tưởng ngữ, là chấp trước ngữ, là có phát khởi.

Này Thiên Tử ! Nơi tất cả pháp không có ngôn ngữ, chẳng hành chẳng động, không có các hý-luận ngữ, chẳng bỏ chúng sanh, cũng chẳng diệt độ, không có chỗ ngôn thuyết.

Này Thiên Tử ! Nếu không có ngôn thuyết thì cũng không có văn tự không có sở thuyết. Nếu có tác dụng thì có phát khởi ngôn thuyết văn tự.

Này Thiên Tử ! Do nghĩa ấy nên Bồ-tát hạnh chẳng được nói công dụng, chẳng được có quan niệm, đây gọi là từ tâm, đây

gọi là bất sát, ở trong hàng Thánh được gọi là tự tại”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói pháp ấy xong, đức Thế Tôn khen rằng:

“Lành thay, lành thay ! Văn Thù Sư Lợi khéo vì chư Bồ-tát mà nói bất sanh tự tại.

Này Văn Thù Sư Lợi ! Nếu Bồ-tát hành pháp như vậy tự tại vô ngại. Bồ-tát ấy chóng được chư Phật thọ ký đạo vô thượng”.

Lúc nghe pháp ấy, trong đại chúng có năm trăm Bồ-tát được Vô sanh Pháp nhãn, và liền được đức Thế Tôn thọ ký đạo chánh chơn vô thượng:

Đều sẽ thành Phật hiệu ấy tại Phật độ ấy.

Bấy giờ ở trong đại chúng có một vị Thiên Tử nghĩ rằng:

**Bửu Thượng Thiên Tử chừng nào sẽ thành đạo Vô Thượng?
Hiệu là gì? Phật độ ra sao?**

Do thần lực của đức Phật, ngài A Nan bạch rằng:

**“Bạch đức Thế Tôn ! Ngài Bửu Thượng Thiên Tử ấy chừng
nào sẽ thành đạo Chánh Chơn Vô Thượng? Phật độ ra sao?
Được thành Phật rồi hiệu là gì?”**

Đức Phật phán:

**“Này A Nan ! Bửu Thượng Thiên Tử quá trăm ngàn kiếp sẽ
thành Phật đạo hiệu là Bửu Trang Nghiêm Như Lai tại phương
Đông, quốc độ tên là Bửu Trang Nghiêm, kiếp tên là Bửu Lai.**

**Này A Nan ! Quốc độ Bửu Trang Nghiêm ấy giàu vui rất đáng
ưa thích, của báu nhiều, nhân dân đông, không có các nạn cũng**

không có ác đạo.

Này A Nan ! Trong Phật độ ấy không có những ngói đá gai góc cát đất gò nông núi hang. Mặt đất bằng phẳng do ba thứ báu tạo thành diêm phù đàn kim, lưu ly và pha lê xen lẫn nhau rất đáng ưa thích. Có lưới vàng che phía trên.

Này A Nan ! Như trời Hóa Lạc, cung điện vườn ao y phục dư dật, quốc độ Bửu Trang Nghiêm cũng như vậy.

Nước ấy không có danh từ Thanh-văn thừa và Duyên-giác thừa, chỉ có Bồ-tát hưởng thọ những pháp lạc, nhập những thiền định trang nghiêm, hiện những thứ thần thông để tự vui. Không có sự vui nào khác ngoài trừ sự vui pháp hỷ thiền duyệt, vì thế nên nước ấy tên là Bửu Trang Nghiêm.

Đức Phật Bửu Trang Nghiêm ấy thọ sáu mươi sáu ức tuổi. Có sáu mươi sáu ức Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát tại gia đông vô lượng vô biên.

Lúc thuyết pháp cho chư Bồ-tát, đức Bửu Trang Nghiêm Như Lai bay lên hư-không cao tám mươi ức cây đa la, ngồi kiết già phóng ra ngàn tia sáng chiếu quốc độ ấy, rưới những hoa trời hương trời trời nhạc trời, mỗi mỗi thứ đều có trăm ngàn thứ âm thanh thuyết pháp nghe khắp cả nước. Nói pháp vô tận chủ đà-la-ni.

Sao gọi là pháp vô tận chủ đà-la-ni?

Tất cả các pháp, vì tịch-tĩnh làm chủ nên hiển thị thân tâm ý tướng tịch-tĩnh.

Tất cả các pháp, vì quán chiếu làm chủ nên hiển thị phân biệt nơi tất cả pháp.

Tất cả các pháp, vì thiện tư duy làm chủ nên hiển thị tất cả pháp tịch-tĩnh.

Tất cả các pháp, vì thiện hành làm chủ nên hiển thị tất cả pháp khả tác quang minh chiếu sáng.

Tất cả các pháp, vì trí quang minh chiếu bình đẳng làm chủ nên hiển thị các pháp không có tăng giảm.

Tất cả các pháp, vì quyết định làm chủ nên hiển thị các pháp tăng trưởng.

Tất cả các pháp, vì trí huệ làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không tránh tụng.

Tất cả các pháp, vì thiện quán làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không có sân.

Tất cả các pháp, vì chánh niệm làm chủ nên hiển thị tất cả pháp chẳng thất niệm.

Tất cả các pháp, vì đạo dẫn làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tướng nghĩa.

Tất cả các pháp, vì huệ phân biệt làm chủ nên hiển thị tất cả pháp thanh tịnh ý.

Tất cả các pháp, vì không tịch làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các kiến đạo.

Tất cả các pháp, vì vô tướng làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch-tịnh.

Tất cả các pháp, vì vô nguyện làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các đạo.

Tất cả các pháp, vì vô tác làm chủ nên hiển thị các pháp rời tác giả.

Tất cả các pháp, vì vô xuất làm chủ nên hiển thị tất cả pháp vô xuất.

Tất cả các pháp, vì vô sanh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô tận.

Tất cả các pháp, vì ly dục làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không thác loạn.

Tất cả các pháp, vì vô nhị làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp hiện tại trí.

Tất cả các pháp, vì vô nhị làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp ly nhị.

Tất cả các pháp, vì vô y làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất động.

Tất cả các pháp, vì không chúng sanh làm chủ nên hiển thị các pháp chúng sanh bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì tịch-tịnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất biến.

Tất cả các pháp, vì bất đắc làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô hành.

Tất cả các pháp, vì không cư ngụ làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp rời xứ sở.

Tất cả các pháp, vì vô định làm chủ nên hiển thị tất cả không có pháp, được tự tại.

Tất cả các pháp, vì nhơn duyên làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vượt hơn.

Tất cả các pháp, vì dũng mãnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp chẳng gì hơn.

Tất cả các pháp, vì không lỗi làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không sanh khởi.

Tất cả các pháp, vì như làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không gì chẳng như.

Tất cả các pháp, vì như thiết tế làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không hư hoại.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp nhưt vị.

Tất cả các pháp, vì như thiệt làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp ba đời bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì bất khả thuyết làm chủ nên hiển thị chẳng chấp tất cả các pháp ngôn ngữ đàm luận.

Tất cả các pháp, vì thiên định làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch-tịnh.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô nhơn.

Tất cả các pháp, vì Bồ-đề làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bình đẳng.

Này A Nan ! Đức Bửu Trang Nghiêm Như Lai ngồi trên hư-không chưa đứng dậy, vì chư Bồ-tát diễn nói pháp vô tận chủ đà-la-ni, đà-la-ni làm chủ ấy, trong cõi ấy có vô lượng a-tăng-kỳ đại Bồ-tát được pháp nhãn”.

Ngài A Nan bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Chưa từng có vậy.

Nếu chư Như Lai tự nhiên vô-tác, trong pháp quá khứ, vị lai, hiện tại được vô-ngại trí”.

Đức Phật phán:

“Này A Nan ! Nay ta vì ông mà nói chư Phật Như Lai tự nhiên vô-tác ở trong pháp quá khứ vị lai hiện tại được vô-ngại trí”.

Ngài A Nan nói với Bửu Thượng Thiên Tử rằng:

“Thưa Thiên Tử ! Ngài được lợi lành lớn. Đức Như Lai thọ ký cho Ngài đạo Vô Thượng”.

Bửu Thượng Thiên Tử nói:

“Thưa Đại Đức A Nan ! Đều không có pháp, chẳng nói thọ ký. Tại sao vậy?

Sắc chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải nói thọ ký cho sắc.

Thọ tướng hành và thức chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải nói thọ ký cho thọ tướng hành và thức.

Địa giới, chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải nói thọ ký cho địa giới.

Thủy giới hỏa giới và phong giới chẳng phải Bồ-tát, chẳng

phải nói thọ ký cho thủy hỏa và phong giới.

Nhãn chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải nói thọ ký cho nhãn.

Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải nói thọ ký cho Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý.

Danh sắc chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải nói thọ ký cho danh sắc.

Quá khứ, vị lai và hiện tại chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải nói thọ ký cho tam thế bình đẳng.

Nhơn kiến chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải nói thọ ký cho hơn-kiến.

Sanh diệt chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải nói thọ ký cho sanh diệt.

Thưa Đại Đức A Nan ! Danh từ Bồ-tát là giả danh là câu tịch-tịnh. Nếu pháp rốt ráo là tịch-tịnh thì không có thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan ! Luận về thọ ký là nhiếp lấy tất cả lời đã được thuyết pháp.

Thưa Đại Đức A Nan ! Cũng không có pháp để Bồ-tát nắm lấy được là trong là ngoài, hoặc thiện bất thiện, hoặc hữu-vi vô-vi, rồi sau mới thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan ! Bồ-tát thọ ký là:

Tất cả các pháp không có sở-thuộc gọi đó là thọ ký.

Tất cả pháp chẳng chấp thủ gọi đó là thọ ký.

Tất cả pháp không có xứ sở gọi đó là thọ ký.

Tất cả pháp không cư ngụ gọi đó là thọ ký.

Tất cả pháp không có xuất sanh gọi đó là thọ ký.

Tất cả pháp không có vọng tưởng gọi đó là thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan ! Luận về Bồ-tát thì thọ ký như vậy”.

Đức Thế Tôn khen rằng:

“Lành thay, lành thay ! Này Thiên Tử ! Bồ-tát thông đạt được các pháp ấy thì có thể nói thọ ký như vậy, như chư Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký Vô thượng Bồ-đề”.

Lúc nói pháp ấy, ma Ba-tuần và các quyến thuộc đồng đến chỗ đức Phật đứng qua một phía nói rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì chỉ nói thọ ký Bồ-tát mà chẳng nói thọ ký Thanh-văn?”

Đức Phật đáp rằng:

“Này Ba-tuần ! Bồ-tát ấy, chư Thiên và nhân dân khắp cõi Đại Thiên đều nghe biết nên nói thọ ký Bồ-tát.

Người Thanh-văn chẳng phải được nghe biết của Trời Người nên chẳng nói thọ ký Thanh-văn.

Nói thọ ký Bồ-tát thì có nhiều chúng sanh phát tâm Bồ-đề, nên nói thọ ký Bồ-tát.

Nói thọ ký Thanh-văn thì Bồ-tát thối chuyển nên chẳng nói thọ ký Thanh-văn”.

Bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói với Ba-tuần rằng:

“Nay ông do duyên có gì mà đến tại chúng hội này?”

Ba-tuần nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Do đức Phật Thế Tôn tuyên nói

thọ ký đạo vô thượng cho Bửu Thượng Thiên Tử rằng ông sẽ thành Phật hiệu là Bửu Trang Nghiêm Như Lai, mà chẳng thọ ký cho Thanh-văn, làm cung điện đèn đài lan can cây báu vườn rừng của tôi rúng chạm nhau phát ra âm thanh nói:

Thích Ca Như Lai vì Bửu Thượng Thiên Tử mà thọ ký đạo vô thượng.

Lại nghe có tiếng nói: Ba-tuần này ! Nay ông đến chỗ đại chúng ấy, chớ để lại còn thọ ký Bồ-tát sanh đến cung của ông”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Ba-tuần ! Tuyên nói thọ ký Bồ-tát, nay ông chẳng vui ư?”

Ma nói:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát ! Tôi thiệt chẳng vui.

Nói thọ ký A-la-hán cho tất cả chúng sanh ở Diêm Phù Đề tôi không sâu nã, nếu chỉ thọ ký cho một Bồ-tát được Vô thượng Bồ-đề tôi cũng sâu nã chẳng nói được.

Tại sao vậy? Vì tuyên nói thọ ký Vô thượng Bồ-đề cho Bồ-tát thì cung điện của tôi tối om chẳng còn sáng. Rồi vị Bồ-tát ấy sẽ đem pháp ba thừa cứu vớt vô lượng a-tăng-kỳ chúng sanh ra khỏi ba cõi. Vì có sự ấy mà tôi lo buồn vô hạn”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Ba-tuần ! Ông nên trở về đi thôi. Ông không có thể lực gì ngăn trở được người thành tựu phương tiện đầy đủ hạnh Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo hướng đến đạo Vô thượng Bồ-đề.

Tại sao vậy?

Chư Bồ-tát ấy đã rời những hệ phược của ma, thành hạnh rất ráo, khéo biết phương tiện hành Bát-nhã Ba-la-mật vậy”.

Lúc ấy thần lực của đức Phật khiến ma Ba-tuần hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh rất ráo khéo biết phương tiện hành Bát-nhã Ba-la-mật?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Này Ba-tuần ! Nếu có Bồ-tát rời lìa tất cả những công hạnh chút ít phần nhỏ, đó gọi là Bồ-tát thành tựu hạnh rất ráo.

Nếu thấy tất cả kiết-sử ma nghiệp đều có thể lợi ích cho đạo Vô thượng, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện. Chẳng cùng đi với tất cả kiết-sử, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại này Ba-tuần ! Nếu Bồ-tát tâm vì trọn vẹn cứu vớt các chúng sanh nên dùng đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm, đó gọi là Bồ-tát rất ráo tâm hạnh.

Nếu dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp chúng sanh, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện.

Nếu rất ráo quán tất cả chúng sanh thể tánh tịch diệt, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại này Ba-tuần ! Nếu có Bồ-tát xả tất cả sở hữu trong thân ngoài thân đều có thể bố thí, tâm Bồ-đề trọn vẹn rất ráo, đó gọi là Bồ-tát rất ráo tâm hạnh.

Nếu Bồ-tát vì tất cả chúng sanh mà khởi tâm làm người nhận lãnh, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện.

Nếu có Bồ-tát với người xin người thọ biết như thiệt tế hành bình đẳng hạnh, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại này Ba-tuần ! Nếu có Bồ-tát ở nơi các pháp lành từ sơ phát tâm trọn chẳng thối chuyển, đó gọi là Bồ-tát rốt ráo hành nơi tâm Bồ-đề.

Nếu có Bồ-tát chẳng bị kẻ khác bức bách, có thể xả bỏ tự lợi, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện.

Nếu Bồ-tát nhớ nghĩa chẳng nhớ văn tự, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG trang 22)

NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG ĐÀ LA NI

Nam-mô Phật-đà-da.

Nam-mô Đạt-ma-da.

Nam-mô Tăng-dà-da.

Nam-mô Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát, cụ đại bi tâm giả. Đát điệt tha:

Án chước yết ra phạt để chấn đa mạt ni, Ma ha bát đẳng mế, Rô-rô rô-rô, Để sắc tra thước ra a yết rị, Sa dạ, hồng phẩn ta ha.

Án, bát đập ma chấn đa mạt ni, thước ra hồng.

Án bát lạc đà, bát đẳng mế hồng. (3 lần)

(KINH NHẬT TỤNG trang 134)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên liêu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề

tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,
Thập phương thế giới diệc vô tỷ,
Thế gian sở hữu ngã tận kiến,
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Phật.
Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.
Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.
Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam-mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam-mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam-mô Thập Phương Tam Thế Nhưt Thiết Chư Phật.

Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam-mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam-mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam-mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam-mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam-mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạt đát tha nga đa, phạt lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đát tha nga đa da, đát diệt tha.

Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phạm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHON NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
 Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
 Sắc hương mỹ vị biến hư không,
 Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam-mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
 Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
 Bát nạn, tam đồ,
 Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

**Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.**

HỒI HƯỚNG

**Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.**

Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế giải
đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Tâm
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

Nguyện đem công đức này

Hương về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo.

HÒA NAM THÁNH CHÚNG